| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ VANG**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **173**/2019/HNGĐ-ST
Ngày:14/10/2019.
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hương Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Quang Dân.

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Vân Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019, về tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 10/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990.
Trú tại: xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt tại phiên tòa.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.
Trú tại: xã D, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2019; Lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, thì nội dung vụ việc như sau:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/5/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh T, hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp; Mặt khác, anh T hay tạo áp lực, đánh đập chị N nhiều lần và sống không có trách nhiệm với vợ con. Do đó, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Tự nhận thấy tình cảm không còn nên chị N làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T có 01 người con gái chung tên là Nguyễn Ngọc Diễm My, sinh ngày 06/3/2017. Hiện nay, cháu My đang ở với chị N. Nếu Tòa án cho ly hôn thì chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diễm My đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N xác định giữa chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 8/8/2019, bà Lê Thị G (mẹ của chị N) trình bày: Sau khi kết hôn, chị N anh T chung sống tại nhà của bố mẹ anh T, được một thời gian gắn thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Anh T sống không có trách nhiệm với vợ con. Anh T hỗn láo với bà và thường xuyên đánh đập chị N nên Công an xã V phải đến can thiệp. Mặt khác, giữa gia đình bà và gia đình anh T có xích mích cãi vã nhau. Từ tháng 6 năm 2018, chị N đã quay trở về gia đình bà sinh sống từ đó cho đến nay. Nay, chị N có đơn xin ly hôn với anh T thì bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì được biết: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T xảy ra mâu thuẫn kể từ năm 2018. Anh T thường xuyên đánh đập chị N. Chị N có đến cơ quan công an xã V để trình báo về hành vi của anh T và cơ quan công an đã phải đến can thiệp. Nay, chị N có đơn xin ly hôn anh T thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của chị N.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần đến tận nhà anh T để tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập cho anh Nguyễn Văn T. Nhưng do anh T không có mặt tại địa phương và người nhà của anh T không đồng ý nhận thay, nên Tòa án phải niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Chị N cũng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa mà phải đưa vụ án ra xét xử. Sau đó Tòa án đã niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án đến Toà án để làm việc, tham gia tố tụng, nhưng anh T cũng không đến Toà án để trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên toà hôm nay, anh T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 28; 35; 39; 68; các Điều từ 93 đến 97; Điều 195; 196 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đảm bảo, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của đương sự:

+ Đối với nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Đối với bị đơn, vắng mặt tất cả các phiên hòa giải là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Giao cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 06/3/2017 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho khi các cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N xác định giữa chị và anh T không có tài sản chung, không nợ của ai nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T và tranh chấp về nuôi con chung nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại huyện Phú Vang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tòa án đã 02 lần tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn T không đến. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phú Vang tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung: Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/5/2017. Quá trình sống chung thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly thân nên chị N xin ly hôn với anh T. Qua các chứng cứ thu thập được tại phiên tòa và có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ chứng cứ để xác định hôn nhân của chị N và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Phía anh T và gia đình anh T không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và không có mặt theo giấy triệu tập đã niêm yết. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của người làm chứng và tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn giữa chị N và anh T. Tất cả kết quả đều cho thấy mối quan hệ vợ chồng

giữa chị N và anh T đã đến mức độ trầm trọng do anh T thường xuyên đánh đập chị N nên vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc. Do đó, nghĩ cần chấp nhận cho chị N được ly hôn anh T là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T có chung 01 người con gái tên là Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 06/3/2017. Hiện nay, cháu Diễm M chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở với chị N. Chị Nguyễn Thị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diễm M đến tuổi trưởng thành.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị N là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Việc chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nên cũng cần chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N xác định giữa chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N.

Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về việc nuôi con chung:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N về việc nuôi con chung.

* Giao cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 06/3/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

* Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp - theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số:

AA/2013/004074 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**NGUYỄN HƯƠNG LAN**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- UBND xã Vinh Thái;
- Lưu hồ sơ.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quang Dân  Nguyễn Thị Thanh Hà  Nguyễn Hương Lan**